

Bản án số: 143/2023/HS - ST
Ngày: 21- 3- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Ông Nguyễn Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa

- Đại diện VKSTP Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Đào Thanh H - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2023/QĐXXST - HS ngày 08/3/2023 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A - sinh năm 1994 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm C, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Hoàng Thị N; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ : ngày 08/12/2022 ; tạm giam: ngày 11/12/2022 tại nhà tạm giữ Công an thành phố T, “có mặt”.

Bị hại: Công ty T10 Công ty T11)

Địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà REE, số I Đ, phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật : Ông Lô Bằng G - Chủ tịch hội D FC

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc B - Chuyên viên

Địa chỉ : Số F, ngõ C Đ, phường T, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2020, Nguyễn Huy A1 T1 xuống Thành phố Hà Nội tìm việc làm. Trong quá trình sinh sống tại Hà Nội, T1 quen một người trên mạng xã hội tên là Đỗ Thị Y, sinh năm 1985, trú tại: thị xã D, tỉnh Bình Dương (là người có thông tin về những khách hàng đã từng vay vốn của Công ty T11). T1 giới thiệu với Y là T1 làm bên lĩnh vực tài chính tín dụng nên muốn có thông tin khách hàng để chào mời vay vốn bên công ty của T1, chị Y đã cung cấp cho T1 các thông tin về khách hàng có thể tín dụng tại Công ty T11 gồm họ tên, số điện thoại, địa chỉ và hạn mức thẻ với giá từ 100.000đ đến 200.000đ/01 thông tin. Sau đó, T1 sàng lọc ra những khách hàng đã được cấp thẻ tín dụng với hạn mức từ 20.000.000đ đến 70.000.000đ nhưng chưa kích hoạt mã OTP. Đến khoảng tháng 1/2021, T1 rủ bạn là Trần Như N1 và Nguyễn Đại N2 tham gia, hướng dẫn cách thức cắt sim và thủ tục rút tiền tại các điểm Bưu điện, tỷ lệ ăn chia T1 hưởng 75% tổng số tiền chiếm đoạt, N1 và N2 được hưởng 25%. N1 và N2 đồng ý và chụp ảnh của mình cung cấp cho T1. Khi có ảnh, T1 liên hệ với Lê Quốc H1, thuê H1 làm chứng minh nhân dân giả với giá 1.000.000đ/01CMND, đồng thời cung cấp thông tin khách hàng mà T1 đã mua trước đó của Y cho H1. T1 điện thoại cho Trần Văn H2 (là người quen của T1) bảo với H2 gửi ảnh thẻ cho T1 để xin việc làm, đồng thời cho H2 số điện thoại của Trần Như N1 để H2 liên hệ với N1.

Sau khi trao đổi về cách thức dùng chứng minh nhân dân giả, cắt sim và kích hoạt mã OTP để chiếm đoạt tiền của Công ty T11 với Nguyễn Huy Anh T2. Nguyễn Đại N2 rủ Trần Anh T3, Trần Như N1 rủ Nguyễn Văn T4 cùng thực hiện hành vi phạm tội và thỏa thuận mỗi lần rút tiền thành công thì những người này được hưởng số tiền từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ, Tuấn A và T4 đồng ý. Ngoài ra, N2 còn bảo Nguyễn Như Q, sinh năm 1988, trú tại xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình chụp ảnh thẻ chân dung chuyển cho N2 nhưng mục đích cụ thể để dùng vào việc gì thì Q không được biết. Sau đó, N2 và N1 chuyển cho Nguyễn Huy A1 T3 qua ứng dụng Zalo trên điện thoại Smartphone. Khi có được ảnh của những người này, T3 gửi cho Lê Quốc H1 để H1 làm giả chứng minh nhân dân lấy thông tin của những khách hàng đã được cấp thẻ tín dụng và dán ảnh của N1, N2, Tuấn A, Q, T4 và H2 vào.

Ngày 21/02/2021, Trần Văn H2 đi từ xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ xuống Thành phố Hà Nội gặp Trần Như N1 ở khu chung cư L, quận H. N1 thuê xe ô tô

nhân hiệu Xpander biển kiểm soát 30F-672.17 của anh Lê Thanh T5, sinh năm 1983 ở xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội đi về thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình để đón Nguyễn Đại N2, Ngụy Văn T4, Trần Tuấn A và Nguyễn Như Q, Q lúc này được N2 rủ đi và nói là đi chơi.

Các hành vi phạm tội của Trần Tuấn A như sau:

Chiều ngày 22/02/2021, T3 gửi xe khách về thành phố N cho N1 06 chứng minh nhân dân giả mang thông tin của nhiều người khác nhau nhưng dán ảnh của Tuấn A, Q, T4. Sau khi nhận được số chứng minh nhân dân trên, N1 gọi điện thoại qua mạng xã hội Z cho Nguyễn Huy Anh T2, T2 cung cấp số điện thoại của khách hàng để nhóm của N1 và N2 đến điểm của nhà mạng viễn thông làm thủ tục cắt sim. Nhóm của N1 đến VMPT thành phố T, tỉnh Ninh Bình đưa chứng minh nhân dân giả báo mất sim điện thoại đề nghị được cấp lại sim mới. Với thủ đoạn như trên, Tuấn A làm sim của khách hàng mang tên Hồ Vũ T6, N2 làm sim của khách hàng mang tên Ngô Hữu B1, H2 làm được sim của khách hàng mang tên Nguyễn Văn N3. Sau đó, N2 vào ứng dụng vay tiền trực tuyến của Công ty T11 để thao tác lấy mã OTP, tạo khoản vay của Hồ Vũ T6, Ngô Hữu B1 và Nguyễn Văn N3 xác lập yêu cầu giải ngân qua Bưu Điện. Đến sáng ngày 23/2/2021 nhóm của N1 và N2 di chuyển vào thành phố T. Đến chiều cùng ngày, N1 và Tuấn A vào bưu điện thành phố T. Tuấn A xuất trình chứng minh nhân dân giả mang tên Hồ Vũ T6 (dán ảnh Tuấn A) cũng mã OTP chiếm đoạt số tiền 30.800.000đ.

Tối ngày 23/2/2021, N2 gọi cho T6 qua mạng xã hội Z bảo T6 làm chứng minh nhân dân giả mang tên Ngô Hữu B1 (dán ảnh Tuấn A) vì khoản vay mang tên Ngô Hữu B1 có số tiền 50.000.000đ mà N2 mới rút được 4.200.000đ. Sáng hôm sau, T6 gửi chứng minh nhân dân vào thành phố V, tỉnh Nghệ An cho N2 bằng xe khách. N2 đưa chứng minh nhân dân giả (dán ảnh Tuấn A) cho Tuấn A, Tuấn A dùng chứng minh nhân dân này vào bưu điện thành phố V rút được số tiền 41.500.000đ đưa cho N2. N1 và N2 thu lại số chứng minh nhân dân đem đi tiêu hủy, sau đó tiếp tục di chuyển vào Hà Tĩnh. Lúc này, Trần Văn H2 lo sợ nên bỏ về, anh Lê Thanh T5 (chủ xe) cũng chấm dứt hợp đồng nên nhóm của N1, N2 cùng đồng bọn thuê xe Taxi tiếp tục di chuyển vào thành phố Đà Nẵng chờ T6 gửi chứng minh nhân dân giả vào. Khi vào Đà Nẵng, Nguyễn Như Q cũng bỏ về. Sáng ngày 06/3/2021 nhóm của Tuấn A và đồng bọn đang trú tại khách sạn T12, phường M thì bị Công an quận N, thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an thành phố T phát hiện, thu giữ 38 chứng minh nhân dân giả, trong đó có 08 chứng minh nhân dân

dán ảnh của Trần Như N1, 04 chứng minh dán ảnh của Trần Tuấn A, 03 chứng minh dán ảnh của Ngụy Văn T4, 07 chứng minh dán ảnh của Nguyễn Đại N2 và 06 chứng minh dán ảnh của Nguyễn Như Q tất cả đều mang thông tin cá nhân của người khác.

Ngày 28/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T Quyết định trưng cầu 38 chứng minh nhân dân đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 2247/PC09 ngày 14/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: 38 chứng minh nhân dân đều là giả được làm bằng hình thức in màu.

Quá trình điều tra, Trần Tuấn A bỏ trốn đến ngày 07/12/2022 bị bắt theo Quyết định truy nã số 11/QĐ-CSĐT của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T.

Đối với Lê Quốc H1, Nguyễn Huy Anh T2, Trần Như N1, Nguyễn Đại N2, Ngụy Văn T4, Trần Văn H2 đã bị Tòa án thành phố T đưa ra xét xử vào ngày 26/01/2022.

Đối với Nguyễn Như Q do N2 rủ đi cùng, quá trình điều tra không có chứng cứ nào chứng minh việc Q cùng tham gia thực hiện phạm tội và quá trình N2, H1, Anh T2, Tuấn A, T4 và H2 thực hiện phạm tội Q không biết và cũng không tham gia ăn chia hưởng lợi nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Q.

Đối với Đỗ Thị Y là người bán thông tin về những khách hàng có thể tín dụng tại Công ty T11 cho Nguyễn Huy Anh T2 nhưng Y không biết việc Nguyễn Huy A1 T2 sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với Y.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 số imei: 357902050557145; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Startvien Model no S24FHV75CV; 01 điện thoại di động hiệu Masstel số imei 355634048647710; 01 điện thoại di động hiệu Masstel số imei 355634048856683; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số imei 358893073198802; 01 điện thoại di động hiệu Intel 2613 màu đen, số imei 352724109188788; 01 điện thoại di động hiệu Intel số imei 35819388272196; 25 sim điện thoại di động chưa kích hoạt; 01 cây máy tính màu đen; 01 eto có kẹp in hình dấu nổi (để làm chứng minh nhân dân giả); 01 máy ép Plastic màu trắng đen GD-287; 01 máy in màu nhãn hiệu EPSON model B631C; 01 tệp giấy A4 trắng (dùng để in phôi chứng minh nhân dân; 01 tập mẩu nhựa ép Plastic và 124.300.000đ đã được xử lý tại bản án số 74/2022/HS-ST ngày 26/01/2022 của Tòa án thành phố T.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố Trần Tuấn Anh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội: “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” từ 30 đến 36 tháng tù và tội “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” từ 36 đến 42 tháng tù. Tổng hợp hình phạt hai tội là 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở chứng minh:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 2/2021 đến ngày 06/3/2021, Lê Quốc H1 được Nguyễn Huy A1 T2 trả công để làm giả 45 chứng minh nhân dân mang thông tin của những người khác nhưng dán ảnh của Trần Như N1, Nguyễn Đại N2, Nguyễn Văn T4, Trần Tuấn A và Trần Văn H2. Trần Như N1 và Nguyễn Đại Nghĩa 1 những người cung cấp ảnh của mình và đồng bọn gửi cho Nguyễn Huy Anh T2 để T2 thuê Lê Quốc H1 làm giả. Trần Tuấn A biết sử dụng ảnh của mình để làm

chứng minh nhân dân giả nhưng vẫn cung cấp cho N2 và N1. Khi bị phát hiện, thu giữ 04 chứng minh nhân dân dán ảnh của Trần Tuấn A nhưng mang thông tin người khác.

Khi có được chứng minh nhân dân giả, N1 cùng đồng bọn thuê xe ô tô nhãn hiệu Epander biển kiểm soát 30F-671.17 của anh Lê Thanh T5 đi các tỉnh miền trung từ Ninh Bình đến thành phố Đà Nẵng đến các điểm giao dịch của nhà mạng viễn thông kích hoạt thẻ sim điện thoại của khách hàng để lấy mã OTP, sử dụng chứng minh giả gắn ảnh của mình để chiếm đoạt tiền của Công ty T11 thông qua Bưu điện các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh bằng hình thức vay trực tuyến. Cụ thể: chiều ngày 23/02/2021 tại Bưu điện thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Tuấn A và N1 xuất trình chứng minh nhân dân giả mang tên Hồ Vũ T6 (dán ảnh Tuấn A) cùng mã OTP để chiếm đoạt 30.800.000đ; ngày 24/02/2021 tại Bưu điện thành phố V, tỉnh Nghệ An, Trần Tuấn A sử dụng chứng minh nhân dân giả mang tên Ngô Hữu B1 (dán ảnh Tuấn A) chiếm đoạt số tiền 41.500.000đ. Tổng số tiền Tuấn A chiếm đoạt là 72.300.000đ được Trần Đại N4 và Nguyễn Như N5 trả công là 4.500.000đ.

Do bị cáo chiếm đoạt số tiền 72.300.000 nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Số tài liệu làm giả là 06 tài liệu nên đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo về tội “Làm giả tài liệu con dấu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Trần Tuấn A có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án:

Đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo đã dùng chứng minh nhân dân giả dán ảnh của mình nhưng mang thông tin cá nhân của người khác để nhằm chiếm đoạt tài sản.

Đối với tội làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức: Bị cáo là người có học thức và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an chung cần xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Mặc dù, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tố tụng. Với tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do bị cáo thực hiện 02 lần hành vi chiếm đoạt nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì tại các cơ quan pháp luật thành khẩn khai báo.

Do khi xét xử lần này, bị cáo phạm 02 tội nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty T11 72.3000.000đ đã được giải quyết trong bản án 74/2022/HS-ST ngày 26/01/2022 nên công nhận phần dân sự giữa bị cáo và bị hại đã được giải quyết xong.

Đối với số tiền 4.500.000đ bị cáo được trả công, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà. Số tiền này bị chưa khắc phục lại để bồi thường, do đó truy thu của bị cáo số tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Trần Tuấn A 03 (ba) năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 năm 06 tháng tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022

- *Về trách nhiệm dân sự*: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo và bị hại đã được giải quyết xong.

Truy thu của bị cáo số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí và tiền truy thu theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Người tham gia TT;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKD ND tỉnh T
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Thủy